

Bản án số: 114/2019/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định, cán bộ nghỉ hưu tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Ông Nguyễn Đức Thủy, Phó Phòng an toàn, Công ty nhiệt điện Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Công B, sinh ngày: .../1995, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công B1 và bà Vũ Thị Y; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 10/6/2019; tạm giam ngày 19/6/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1) Anh Nguyễn Duy H; sinh năm: 1991; địa chỉ:, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Anh Nguyễn Văn C; sinh năm: 1997, địa chỉ:, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3) Bà Trần Thị K; sinh năm: 1965; địa chỉ:, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4) Bà Bùi Thị Y; sinh năm: 1983; địa chỉ:, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Những người làm chứng:

- 1) Ông Mai Xuân B; sinh năm: 1962; địa chỉ: h phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- 2) Anh Hoàng Văn T; sinh năm: 1983; địa chỉ: phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/6/2019, Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Công an phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 2, khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí đã phát hiện bắt quả tang Vũ Công B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Thu giữ của Vũ Công B 01 bát lửa màu đỏ bên trong có 01 túi nilon kích thước (1,5x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng. B khai ma túy do mình bỏ tiền ra cùng anh Nguyễn Duy H mua để sử dụng chung (H bỏ ra 360.000 đồng, B bỏ ra 40.000 đồng). Việc bắt giữ B có sự chứng kiến của anh Hoàng Văn T và ông Mai Xuân B cùng trú tại thành phố Uông Bí, ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu của B 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTLA màu trắng, biển kiểm soát 14Y1-073.51; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng vàng, bên trong có sim số 0585723806; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vàng bên trong có sim số 0344363818.

Tại bản Kết luận giám định số: 497/GĐMT ngày 13/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Vũ Công B là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng 0,168gam (Không thấy một trăn sáu mươi tám gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vũ Công B khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 10/6/2019, anh Hùng điện thoại nhờ B mua hộ 400.000 đồng ma túy loại "đá" sau đó anh Hùng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM màu trắng, biển kiểm soát 14Y1-073.51 (xe mượn của chị K là hàng xóm của anh H) đến nhà đón B. Do điện thoại Samsung mang số 0344363818 của B hết tiền, B mượn điện thoại Vivo có số 0585.723.806 của Hùng gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C để hỏi nơi bán ma túy. Sau đó, H và B đi xe mô tô đến nhà anh C. Tại nhà C, C nói với B "*Cứ đi lên khu vực ngã tư trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng Uông Bí*". Trên đường đi, anh C nhắn tin số điện thoại của người bán ma túy vào điện thoại Samsung mang số 0344363818 của B. Khi B và anh H đi xe đến khu vực gần chùa Trình, phường Phương Đông, thì anh H xuống xe, ngồi uống nước đồng thời đưa cho B số tiền 360.000 đồng, B hiểu là mình phải bỏ ra 40.000 đồng nữa để mua ma túy để sử dụng chung. B dùng điện thoại của anh H, gọi điện cho người bán ma túy. Sau đó, theo chỉ dẫn qua điện thoại, B điều khiển xe đến khu vực ngã tư trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng Uông Bí, trên đường gặp

một người nam giới không quen biết ra hiệu dừng xe, người này ngồi sau xe của B đi đến đỉnh Dốc Đỏ thì nói B dừng xe để nhặt 01 bật lửa bên trong chứa chất ma túy để đưa cho B. Bách lấy 400.000 đồng trả cho người nam giới và cầm ma túy ở tay trái. Sau đó người nam giới bảo B điều khiển xe chở đến khu vực quán tạp hóa ở khu Liên Phương, phường Phương Đông thì dừng lại để người này mua đồ, khi B dừng xe thì bị Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, bắt quả tang. B thả bật lửa bên trong chứa chất ma túy xuống dưới đất ngay vị trí dừng xe mô tô, còn người nam giới bỏ chạy thoát.

Giai đoạn điều tra, Nguyễn Duy H khai: Mình không bỏ tiền ra nhờ B mua hộ ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa B và H, nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Cơ quan điều tra cũng tiến hành tìm và xác minh tại nơi cư trú của Nguyễn Văn C nhiều lần, nhưng C vắng mặt nơi cư trú, không biết hiện tại C đang ở đâu. Bà Trần Thị K khai mình mua xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTILA màu trắng, biển kiểm soát 14Y1-073.51 của bà Bùi Thị Y nhưng các bên chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bà K có cho H mượn xe mô tô nhưng không biết H đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà K.

Giai đoạn điều tra, ông Mai Xuân B và anh Hoàng Văn T đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ những vật chứng và tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSUB ngày 15 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Vũ Công B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị: xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 10/6/2019); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: các điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 (một) chiếc sim điện thoại mang số 0344.363.818; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng vàng của bị cáo Vũ Công B. Trả lại anh Nguyễn Duy H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, bên trong lắp sim số 0585.723.806.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng khai báo mình trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng có sự chứng kiến của bị cáo và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 10/6/2019, tại tổ 2, khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Công B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,168 gam (Không phải một trăm sáu mươi tám gam) Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Methamphetamine là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

[2.3] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”.

[2.4] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Vũ Công B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó

không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.6] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Số ma túy thu của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, chiếc sim điện thoại mang số thuê bao 0344.363.818 không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại nhãn hiệu **Samsung** màu trắng vàng của bị cáo là công cụ phạm tội bị cáo dùng để nhận tin nhắn liên lạc mua ma túy hiện còn giá trị cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu vàng gắn sim có số thuê bao 0585.723.806 của Nguyễn Duy H, anh H không biết việc bị cáo mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy nên trả lại cho anh H. Vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Đối với Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn C và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra chưa chứng minh được tội phạm. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án cũng đã ra thông báo yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu, chứng cứ nhưng cũng chưa đủ căn cứ chứng minh tội phạm. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục xác minh, điều tra hành vi liên quan của những đối tượng này để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a và c khoản 2, **điểm a khoản 3** Điều 106, khoản 1 Điều 6, Điều 264, khoản 2 Điều 136, các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Công B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Vũ Công B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/6/2019).
3. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 497/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) chiếc sim điện thoại mang số 0344.363.818.
4. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu sam sung màu trắng vàng của bị cáo Vũ Công B.

5. Trả lại cho anh Nguyễn Duy H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu vàng gắn sim có số thuê bao 0585.723.806.

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 16/8/2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

6. Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục xác minh, điều tra về hành vi của Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn C và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Vũ Công B để giải quyết theo quy định của pháp luật.

7. Buộc bị cáo Vũ Công B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

8. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Những người CQL,NVLQ;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND T. Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

Nguyễn Thành Lâm